TÒA ÁN NHÂN DÂN **K- H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 186/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Trần Thị H– sinh năm 1987; CCCD: ...; cấp ngày 12/06/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH; Nơi thường trú: Tổ 06, phường T, thành phố H;

- Anh Phạm Đăng H, sinh năm 1986; CCCD: ...; cấp ngày 27/12/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH; Nơi thường trú: Tổ 06, phường T, thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Thị H và Anh Phạm Đăng H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận H, thành phố H (mới là phường T, thành phố H) vào ngày 16/04/2013. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị H và Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị H và Anh Phạm Đăng H.

- Về con chung: Chị H và Anh H có 01 con chung: Phạm Gia V, sinh ngày 20/09/2007;

Giao con chung Phạm Gia V cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 15/08/2025) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị H và Anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị H và Anh H thống nhất tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và Anh H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Chị H đã nộp theo biên lai số 0003050 ngày 04/08/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND K- H;
- UBNDP M, quận H, H(mới là phường T, thành phố H(ĐKKH số 51/2013; Quyển số 01/2013;ngày 16/04/2013);
- Phòng THA dân sự K- H;
- TANDTP H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

H